

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUƠN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 324/2020/HS-ST
Ngày 29/09/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUƠN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Cẩm và bà Nguyễn Thị Hồng Lâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Tinh – Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 317/2020/TLST-HS ngày 17/09/2020 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 336/2020/QĐXXST-HS ngày 18/09/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Thị T; Tên gọi khác: H; Sinh ngày: 04/4/1970; Tại: tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: phường T, thành phố B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Con ông: Đặng Bá T (đã chết); con bà: Lại Thị M (đã chết); Bị cáo có chồng là Nguyễn Trung T, sinh năm 1964; bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Hiện đều trú tại: phường T, thành phố B.

Ngày 12/6/2020, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt về hành vi đánh bạc, bị tạm giữ. Ngày 21/6/2020, bị khởi tố về tội đánh bạc và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Thị Q; Sinh ngày: 01/01/1971; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường T, thành phố B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 3/12; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1950; con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm: 1954. Hiện đều trú tại: phường T, thành phố B; Bị cáo có chồng là Trần Long T, sinh năm: 1966; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2002. Hiện đều trú tại: Tổ dân phố 5, phường T, thành phố B.

Ngày 12/6/2020, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt về hành vi đánh bạc, bị tạm giữ. Ngày 21/6/2020, bị khởi tố về tội đánh bạc và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Trần Thị Xuân H; Sinh ngày: 15/5/1984; Tại: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: xã C, thành phố B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Con ông: Trần Đình T, sinh năm: 1942; con bà: Trần Thị H, sinh năm: 1949. Hiện điều trú tại: xã C, thành phố B; Bị cáo có chồng là Phạm Đỗ Hoài V, sinh năm: 1981; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Hiện điều trú tại: Tổ dân phố 5, phường Tân T, thành phố B.

Ngày 12/6/2020, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt về hành vi đánh bạc, bị tạm giữ. Ngày 21/6/2020, bị khởi tố về tội đánh bạc và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Trịnh Thị L; Sinh ngày: 05/10/1980; Tại: tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn 8, xã C, thành phố B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Con ông: Trịnh Xuân M, sinh năm: 1957, hiện trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện Đắc M, tỉnh Đắc Nông; con bà: Lê Thị Liễu (đã chết); Bị cáo có chồng là Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1977; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999. Hiện điều trú tại: Thôn 8, xã C, thành phố B.

Ngày 12/6/2020, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt về hành vi đánh bạc, bị tạm giữ. Ngày 21/6/2020, bị khởi tố về tội đánh bạc và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, (có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: Đặng Thị D; Tên gọi khác: Hiền; Sinh ngày: 01/01/1974; Tại: tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: phường T, thành phố B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Con ông: Đặng Bá Thùy (đã chết); con bà: Lại Thị M (đã chết); Bị cáo có chồng là Lê Xuân T, sinh năm: 1975 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2010, hiện trú tại: phường T, thành phố B.

Ngày 12/6/2020, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt về hành vi đánh bạc, bị tạm giữ. Ngày 21/6/2020, bị khởi tố về tội đánh bạc và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, (có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: phường T, thành phố B; (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Lê Văn Hoàng P, sinh năm 1998; Nơi cư trú: phường T, thành phố B; (vắng mặt tại phiên tòa).

*** Người chứng kiến:**

Lưu Kim N, sinh năm 1986; Trú tại: xã C, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc. (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/6/2020, Trần Thị Xuân H, Nguyễn Thị Q và Đặng Thị D đến nhà của chị Nguyễn Thị T, ở địa chỉ: Phường T, thành phố B chơi thì gặp Đặng Thị T. Tại đây, tất cả rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài Xì Lát. Sau đó, T đi mua bài Tú lơ khơ, lấy chiếu, đĩa trong nhà sử dụng đánh bạc và thống nhất số tiền đặt cược mỗi ván, từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Khoảng 30 phút sau thì, có Trịnh Thị L đến cùng tham gia đánh bạc với T, H, Q và D. Quá trình đánh bạc, H đã đóng tiền xâu cho T 100.000 đồng, Q đã đóng tiền xâu cho T 50.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi các con bạc đang đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc: Số tiền 8.000.000đ; 04 bộ bài Tú Lơ Khơ loại 52 lá, trong đó: 02 bộ đã qua sử dụng, 02 chưa qua sử dụng; 01 cái đĩa sứ và 01 cái chiếu bằng nhựa màu xanh trắng, kích thước (160x195)cm.

Thu giữ trên người các con bạc: Thu giữ của Đặng Thị T, số tiền 2.000.000 đồng là tiền không dùng để đánh bạc; của Đặng Thị D, số tiền 3.000.000 đồng là tiền không dùng để đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71, màu xanh; của Trần Thị Xuân H, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám; của Trịnh Thị L, số tiền 1.700.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen; của Nguyễn Thị Q, số tiền 6.400.000 đồng là tiền không dùng để đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng.

Hình thức và cách chơi đánh bài xì lát quy định như sau: Người làm cái Xì Lát dùng 01 bộ bài Tú Lơ Khơ loại 52 lá chia đều cho mỗi tụ chơi 02 quân bài, số bài còn lại được gộp thành một tụ để trên 01 cái đĩa ở giữa chiếu bạc. Những người tham gia đánh bạc sẽ tính tổng điểm trên 02 quân bài được phát để xác định có bốc thêm bài hay không. Cách tính: Các quân bài ghi số từ 2 đến 10 được tính với số điểm tương ứng từ 2 đến 10 điểm; các quân bài J, Q, K được tính là 10 điểm; quân bài A được tính 10 hoặc 11 điểm nếu trên tay người chơi có từ 02 đến 03 lá bài, tính là 01 điểm khi người chơi có từ 04 đến 05 lá bài trên tay. Nếu người chơi tụ con có tổng điểm dưới 16 điểm và dưới 15 điểm đối với người làm cái thì phải bốc thêm bài từ tụ bài để giữa chiếu bạc và được bốc tối đa không quá 03 quân bài. Nếu người chơi có tổng điểm từ 16 điểm trở lên đối với người chơi tụ con và 15 điểm trở lên đối với người làm cái thì có quyền bốc thêm bài hoặc không bốc thêm bài. Cách phân định thắng thua cụ thể như sau: Lớn nhất là Xì Bàn gồm 02 quân bài A; tiếp đó là Xì Lát gồm 01 quân bài A và một trong các quân bài 10, J, Q, K; sau đó đến Ngũ Linh là gồm tổng điểm của 05 quân bài trên tay người chơi có số điểm từ 21 trở xuống; rồi đến 21 điểm, 20 điểm, 19 điểm, 18 điểm, 17 điểm, 16 điểm đối với người chơi tụ con, 15 điểm đối với người làm cái Xì Lát và nhỏ nhất là Oác khi tổng điểm các quân bài trên tay người chơi lớn hơn 21 điểm. Khi những người chơi tụ con đã bốc bài của mình xong và người làm cái có tổng số điểm các quân bài trên tay từ 15 điểm trở lên thì có quyền xét bài của người chơi tụ con để phân định thắng thua hoặc bốc tiếp. Tỷ lệ cá cược thắng thua là 1/1, người làm cái thắng cược sẽ thắng hết số

tiền mà các con bạc đã tham gia đặt cược; nếu người làm cái bị thua điểm sẽ phải chung số tiền bằng số tiền con bạc đã đặt cược.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận:

- ***Bị cáo Đặng Thị T khai:*** Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/6/2020, khi T đang ở nhà, tại: Phường T, thành phố B thì có H, Q và D đến chơi. Sau đó, tất cả rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài Xì Lát thắng thua bằng tiền và thống nhất mức đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. T đi mua bài Tú lơ khơ rồi lấy chiếu, đĩa trong nhà sử dụng đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, T mang theo số tiền 2.250.000 đồng và sử dụng 250.000 đồng để đánh bạc. Khoảng 30 phút sau thì có L đến và tham gia đánh bạc cùng với T, H, Q và D. Do T, D và L ít tiền nên H và Q thay nhau cầm cái. Quá trình đánh bạc thì H đưa 100.000 đồng, Q đưa 50.000 đồng tiền sâu cho T nên T sử dụng để đánh bạc, tổng cộng T sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 14h45' cùng ngày, khi tất cả đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.000.000 đồng (trong đó thu tại tụ của T số tiền 250.000 đồng) và các công cụ sử dụng đánh bạc; thu giữ trên người T số tiền 2.000.000 đồng.

- ***Bị cáo Đặng Thị D khai:*** Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/6/2020, D đến nhà gia đình T, ở địa chỉ: Liên gia 71, buôn Ky, Phường T, thành phố B chơi thì gặp T, H và Q. Sau đó, tất cả rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài Xì Lát thắng thua bằng tiền và thống nhất mức đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. T đi mua bài Tú lơ khơ rồi lấy chiếu, đĩa trong nhà sử dụng đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, D mang theo số tiền 3.700.000 đồng và sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc. Một lúc sau, có L đến cùng tham gia đánh bạc. Do T, D và L ít tiền nên H và Q thay nhau cầm cái. Đến khoảng 14h45' cùng ngày, khi tất cả đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.000.000 đồng (trong đó thu tại tụ của D số tiền 50.000 đồng) và các công cụ sử dụng đánh bạc; thu giữ trên người D số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71, màu xanh.

- ***Bị cáo Trần Thị Xuân H khai:*** Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/6/2020, H đến nhà gia đình T, ở địa chỉ: Phường T, thành phố B chơi thì gặp T, D và Q. Sau đó, tất cả rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài Xì Lát thắng thua bằng tiền và thống nhất mức đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. T đi mua bài Tú lơ khơ rồi lấy chiếu, đĩa trong nhà sử dụng đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, H mang theo số tiền khoảng hơn 4.800.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Một lúc sau, có L đến cùng tham gia đánh bạc. Do T, D và L ít tiền nên H và Q thay nhau cầm cái. Quá trình đánh bạc, H có đưa cho T số tiền 100.000 đồng tiền sâu. Đến khoảng 14h45' cùng ngày, khi tất cả đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.000.000 đồng (trong đó thu tại tụ của H số tiền 6.000.000 đồng) và các công cụ sử dụng đánh bạc; thu giữ trên người H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám.

- ***Bị cáo Nguyễn Thị Q khai:*** Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/6/2020, Q đến nhà gia đình T, ở địa chỉ: Phường T, thành phố B chơi thì gặp T, H và D. Sau đó, tất cả rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài Xì Lát thắng thua bằng tiền và thống

nhất mức đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. T đi mua bài Tú lơ khơ rồi lấy chiếu, đĩa trong nhà sử dụng đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, Q mang theo số tiền khoảng hơn 8.400.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Do T, D và L ít tiền nên H và Q thay nhau cầm cái. Quá trình đánh bạc, Q có đưa cho T số tiền 50.000 đồng tiền xâu. Đến khoảng 14h45' cùng ngày, khi tất cả đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.000.000 đồng (trong đó thu tại tụ của Q số tiền 1.700.000 đồng) và các công cụ sử dụng đánh bạc; thu giữ trên người Q số tiền 6.400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng.

- **Bị cáo Trịnh Thị L khai:** Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 12/6/2020, L đến nhà gia đình T, ở địa chỉ: Phường T, thành phố B chơi thì gặp T, H, Quyết và D đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Xì Lát nên L cùng tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, L mang theo số tiền khoảng hơn 1.500.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Do T, D và L ít tiền nên H và Q thay nhau cầm cái. Đến khoảng 14h45' cùng ngày, khi tất cả đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.000.000 đồng và các công cụ sử dụng đánh bạc; thu giữ trên người L số tiền 1.700.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen.

* Tại bản cáo trạng số 319/CT-VKS ngày 15 - 09 - 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, đã truy tố các bị cáo: Đặng Thị T, Đặng Thị D, Trần Thị Xuân H, Trịnh Thị L và Nguyễn Thị Q về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên Q định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ Luật hình sự, để tuyên bố các bị cáo Đặng Thị T, Đặng Thị D, Trần Thị Xuân H, Trịnh Thị L và Nguyễn Thị Q phạm tội “*Đánh bạc*” và đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Trần Thị Xuân H, từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Bị cáo Nguyễn Thị Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Bị cáo Đặng Thị T, từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Bị cáo Trịnh Thị L từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Bị cáo Đặng Thị D, từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

* *Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:*

Đối với: Số tiền 2.000.000đ thu của bị cáo T; 3.000.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71, màu xanh thu của bị cáo D; 01 điện thoại di động hiệu

Iphone 6, màu xám thu của bị cáo H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen thu của bị cáo L; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng thu của bị cáo Q. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản riêng của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 20/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Q định xử lý vật chứng trả cho các bị cáo nhận sử dụng.

Đối với số tiền: 8.000.000đ thu giữ tại sông bạc, 1.700.000đ thu giữ của bị cáo L, 6.400.000đ thu giữ của bị cáo Q, tổng cộng số tiền 16.100.000đ. Quá trình điều tra xác định đây là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với: 04 bộ bài Tú Lơ Khơ loại 52 lá, trong đó: 02 bộ đã qua sử dụng, 02 chưa qua sử dụng; 01 cái đĩa sứ; 01 cái chiếu bằng nhựa màu xanh trắng, kích thước (160x195)cm. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với khu vực đường luôn thuộc căn nhà tại: Phường T, thành phố B là nơi các bị cáo sử dụng đánh bạc. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của chị Nguyễn Thị T (con ruột của bị cáo T). Vào ngày 14/02/2020, chị T mua lại lô đất có kích thước (5x15)m trên thửa đất số 39, tờ bản đồ số 17 từ anh Lê Văn Hoàng Phúc (là con trai bị cáo Đặng Thị D), cư trú cùng địa chỉ trên. Đến ngày 08/4/2020, chị T trả hết tiền cho anh Phúc nên mới làm giấy tờ mua bán đất viết tay, chưa làm thủ tục sang tên. Chị T xây dựng nhà trên lô đất này và để gia đình bà T ở cùng. Việc bị cáo T sử dụng địa điểm trên để đánh bạc chị T không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với chị T và kê biên khu vực trên là phù hợp.

* Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì các bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

* Lời khai nhận tội của các bị cáo: Đặng Thị T, Đặng Thị D, Trần Thị Xuân H, Trịnh Thị L và Nguyễn Thị Q tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan và phù hợp với

các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật nên khoảng 13 giờ 20 phút ngày 12/6/2020 các bị cáo: Đặng Thị T, Đặng Thị D, Trần Thị Xuân H, Trịnh Thị L và Nguyễn Thị Q đã tham gia đánh bạc trong căn nhà tại: Liên gia 71, buôn Ky, Phường T, thành phố B bằng hình thức đánh bài Xì Lát, thắng thua được tính bằng tiền. Đến khoảng 14h45' cùng ngày, khi tất cả đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc: Số tiền 8.000.000đ; 04 bộ bài Tú Lơ Khe loại 52 lá, trong đó: 02 bộ đã qua sử dụng, 02 bộ chưa qua sử dụng; 01 cái đĩa sứ và 01 cái chiếu bằng nhựa màu xanh trắng, kích thước (160x195)cm, là tiền, công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Hành vi của các bị cáo: Đặng Thị T, Đặng Thị D, Trần Thị Xuân H, Trịnh Thị L và Nguyễn Thị Q thực hiện đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, đã truy tố các bị cáo: Đặng Thị T, Đặng Thị D, Trần Thị Xuân H, Trịnh Thị L và Nguyễn Thị Q về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ Luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được rằng mọi hành vi đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức đều bị pháp luật trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền một cách nhanh chóng mà không phải lao động, vì vậy bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình; Do đó, phải có hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, giao các bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe các bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của nhà nước ta.

* Đối với bị cáo Đặng Thị T, là người khởi xướng, chuẩn bị các công cụ phạm tội như: “ T đi mua bài Tú lơ khe rồi lấy chiếu, đĩa trong nhà sử dụng đánh bạc” và là người thu tiền xâu.

* Đối với bị cáo Trần Thị Xuân H và Nguyễn Thị Q là người chơi với số tiền lớn và là người cầm cái, nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn tương xứng với hành vi phạm tội của T, H và Q.

* Đối với bị cáo Đặng Thị D, Trịnh Thị L tham gia chơi với số tiền ít hơn nên cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn tương xứng với hành vi phạm tội của D và L.

[3] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với: Số tiền 2.000.000đ thu của bị cáo T; 3.000.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71, màu xanh thu của bị cáo D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám thu của bị cáo H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen thu của bị cáo L; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng thu của bị cáo Q. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản riêng của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 20/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Q định xử lý vật chứng trả cho các bị cáo nhận sử dụng, là phù hợp.

Đối với số tiền: 8.000.000đ thu giữ tại sông bạc, 1.700.000đ thu giữ của bị cáo L, 6.400.000đ thu giữ của bị cáo Q, tổng cộng số tiền 16.100.000đ. Quá trình điều tra xác định đây là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với: 04 bộ bài Tú Lơ Khơ loại 52 lá, trong đó: 02 bộ đã qua sử dụng, 02 bộ chưa qua sử dụng; 01 cái đĩa sứ; 01 cái chiếu bằng nhựa màu xanh trắng, kích thước (160x195)cm. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với khu vực đường luôn thuộc căn nhà tại: Phường T, thành phố B là nơi các bị cáo sử dụng đánh bạc. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của chị Nguyễn Thị T (con ruột của bị cáo T). Vào ngày 14/02/2020, chị T mua lại lô đất có kích thước (5x15)m trên thửa đất số 39, tờ bản đồ số 17 từ anh Lê Văn Hoàng P (là con trai bị cáo Đặng Thị D), cư trú cùng địa chỉ trên. Đến ngày 08/4/2020, chị Thủy trả hết tiền cho anh Phúc nên mới làm giấy tờ mua bán đất viết tay, chưa làm thủ tục sang tên. Chị T xây dựng nhà trên lô đất này và để gia đình bà T ở cùng. Việc bị cáo T sử dụng địa điểm trên để đánh bạc chị Thủy không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với chị T và kê biên khu vực trên là phù hợp.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị T, Trần Thị Xuân H, Nguyễn Thị Q, Trịnh Thị L và Đặng Thị D phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1.1. Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị T, 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Thị T cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Bị cáo Đặng Thị T thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Pháp luật về Thi hành án hình sự.

** Về hậu quả khi vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:* Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Xuân H, 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Xuân H cho UBND xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Bị cáo Trần Thị Xuân H thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Pháp luật về Thi hành án hình sự.

** Về hậu quả khi vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:* Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Q, 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Q cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Bị cáo Nguyễn Thị Q thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Pháp luật về Thi hành án hình sự.

** Về hậu quả khi vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:* Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.4. Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị L, 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Thị L cho UBND xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Bị cáo Trịnh Thị L thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Pháp luật về Thi hành án hình sự.

** Về hậu quả khi vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:* Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.5. Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị D, 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Thị D cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Bị cáo Đặng Thị D thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Pháp luật về Thi hành án hình sự.

** Về hậu quả khi vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:* Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

* Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho các bị cáo tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội cụ thể: Trả cho các bị cáo T số tiền 2.000.000đồng; trả cho các bị cáo D số tiền

3.000.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71, màu xanh; trả cho các bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám; trả cho các bị cáo L 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen; trả cho các bị cáo Q 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng.

* Sung công quỹ Nhà nước số tiền: 8.000.000đ thu giữ tại sòng bạc, 1.700.000đ thu giữ của bị cáo L, 6.400.000đ thu giữ của bị cáo Q, tổng cộng số tiền 16.100.000đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

* Tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài Tú Lơ Khơ loại 52 lá, trong đó: 02 bộ đã qua sử dụng, 02 bộ chưa qua sử dụng; 01 cái đĩa sứ; 01 cái chiếu bằng nhựa màu xanh trắng, kích thước (160x195)cm, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

* Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với chị Thủy và không kê biên khu vực đường luôn thuộc căn nhà tại: Phường T, thành phố B là nơi các bị cáo sử dụng đánh bạc. Đây là tài sản của chị T, chị T không biết các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Thị T, Trần Thị Xuân H, Nguyễn Thị Q, Trịnh Thị L và Đặng Thị D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.B;
- Công an TP. B;
- THA phạt tù (Đề thi hành);
- CC THADS TP.B;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị An